

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

**Báo cáo tài chính riêng năm 2021 kết thúc vào ngày 31/12/2021  
đã được kiểm toán**



## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 10
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 13
- Thuyết minh báo cáo tài chính	14 - 36



## CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần SPIRAL GALAXY (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng năm 2021 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

Công ty Cổ Phần SPIRAL GALAXY được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 2801330959; cấp ngày 13 tháng 04 năm 2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 07 tháng 10 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Thực hiện theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Luật Doanh nghiệp hiện hành

#### Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: **168.150.000.000 VND**

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2021: **168.150.000.000 VND**

#### Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông: Phạm Đức Thắng	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/05/2021)
Ông: Nguyễn Trường Sơn	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/05/2021)
Ông: Nguyễn Chí Tân	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/05/2021)
Ông: Nguyễn Quốc Hiến	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/05/2021)
Ông: Trần Tấn Hải	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/05/2021)
Ông: Nguyễn Quốc Hiến	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 25/08/2021)
Ông: Trần Tấn Hải	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 25/08/2021)

#### Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm:

Ông: Nguyễn Chí Tân	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 26/05/2021)
---------------------	--

#### Ban kiểm soát Công ty gồm:

Bà : Hoàng Tú Uyên	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 25/08/2021)
Bà : Nguyễn Thị Mỹ Hà	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/08/2021)
Bà : Đặng Thị Huyền	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/08/2021)
Bà : Vũ Thị Châm	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 25/08/2021)
Bà : Lê Thị Quế	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/08/2021)
Ông: Nguyễn Xuân Thắng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/08/2021)

Kế toán trưởng: Ông: Nguyễn Văn Trường (Miễn nhiệm ngày 07/09/2021)

Bà: Nguyễn Thị Hương (Bổ nhiệm ngày 07/09/2021)

#### Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính năm 2021.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, và được ghi chép một cách phù hợp tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Tp. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2022

TM BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Chí Tân*

Số: 252./BCKT/TC/2022/AASCS

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần SPIRAL GALAXY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần SPIRAL GALAXY, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2022, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Tp. HCM, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán  
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

**Phó Tổng Giám Đốc**



**LÊ VĂN TUẤN**

Số Giấy CNDKHNKT 0479-2018-142-1

**Kiểm toán viên**



**LÊ VĂN THẮNG**

Số Giấy CNDKHNKT 0974-2018-142-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>29.039.619.080</b>	<b>140.882.225.774</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>289.206.541</b>	<b>1.995.285.874</b>
1	Tiền	111		289.206.541	1.995.285.874
2	Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1	Chứng khoán kinh doanh	121			
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.485.519.273</b>	<b>110.169.984.986</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	7.029.025.300	49.023.783.438
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	172.411.000	9.583.453.526
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04		44.000.000.000
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	284.082.973	19.705.581.292
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	V.06		(12.142.833.270)
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.07</b>	<b>21.245.921.761</b>	<b>28.708.888.675</b>
1	Hàng tồn kho	141		21.245.921.761	28.708.888.675
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>V.08</b>	<b>18.971.505</b>	<b>8.066.239</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152			8.066.239
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		18.971.505	
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
5	Tài sản ngắn hạn khác	155			
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>137.338.097.420</b>	<b>74.626.853.684</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4	Phải thu dài hạn nội bộ	214			
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6	Phải thu dài hạn khác	216			
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	<b>286.156.264</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	<b>V.09</b>	-	286.156.264
	- Nguyên giá	222		13.766.170.000	13.766.170.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(13.766.170.000)	(13.480.013.736)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3	Tài sản cố định vô hình	227	<b>V.10</b>	-	-
	- Nguyên giá	228		200.000.000	200.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(200.000.000)	(200.000.000)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
	- Nguyên giá	231			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.11</b>	<b>110.197.400.000</b>	<b>40.000.000.000</b>
1	Đầu tư vào công ty con	251	<b>V.11a</b>	40.000.000.000	40.000.000.000
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3	Đầu tư góp vốn vào công ty khác	253	<b>V.11b</b>	70.197.400.000	
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>V.12</b>	<b>27.140.697.420</b>	<b>34.340.697.420</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261		27.140.697.420	34.340.697.420
2	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4	Tài sản dài hạn khác	268			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>166.377.716.500</b>	<b>215.509.079.458</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>10.451.712.298</b>	<b>65.324.588.842</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>10.451.712.298</b>	<b>65.324.588.842</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	9.697.977.291	39.653.141.215
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14		10.367.664.310
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	V.17	71.676.100	123.308.140
4	Phải trả người lao động	314		453.162.390	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	70.000.000	
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	8.509.500	30.088.160
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18		15.000.000.000
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		150.387.017	150.387.017
13	Quỹ bình ổn giá	323			
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	331			
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3	Chi phí phải trả dài hạn	333			
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5	Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7	Phải trả dài hạn khác	337			
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9	Trái phiếu chuyển đổi	339			
10	Cổ phiếu ưu đãi	340			
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12	Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			


**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>155.926.004.202</b>	<b>150.184.490.616</b>
I.	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>155.926.004.202</b>	<b>150.184.490.616</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	168.150.000.000	168.150.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		168.150.000.000	168.150.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2	Thặng dư vốn cổ phần	412			
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5	Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	451.161.049	451.161.049
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	(12.675.156.847)	(18.416.670.433)
	- LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(18.416.670.433)	(2.922.588.446)
	- LNST CPP kỳ này	421b		5.741.513.586	(15.494.081.987)
12	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II.	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
2	Nguồn kinh phí	431			
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>166.377.716.500</b>	<b>215.509.079.458</b>

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Hương

TP. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Trưởng Giám Đốc

  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Chí Tân

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	16.150.112.674	120.116.781.767
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16.150.112.674	120.116.781.767
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	15.405.047.428	119.338.561.428
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		745.065.246	778.220.339
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.533.242.063	1.894.080.366
7	Chi phí tài chính	22	VI.04	652.090.942	380.625.000
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>646.821.917</i>	<i>380.625.000</i>
8	Chi phí bán hàng	25	VI.05		267.858.907
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	(3.781.708.067)	17.517.898.785
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.407.924.434	(15.494.081.987)
11	Thu nhập khác	31	VI.07	2.245.034.088	
12	Chi phí khác	32	VI.08	1.911.444.936	
13	Lợi nhuận khác	40		333.589.152	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.741.513.586	(15.494.081.987)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10		
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.741.513.586	(15.494.081.987)

Kế toán trưởng

*NH*  
Nguyễn Thị Hương

Hôm nay ngày 28 tháng 05 năm 2022  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
SPIRAL  
GALAXY  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Chí Tân

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
<b>I</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>			
1	Lợi nhuận trước thuế	01	5.741.513.586	(15.494.081.987)
2	Điều chỉnh cho các khoản			
-	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	286.156.264	277.465.239
-	Các khoản dự phòng	03	(12.142.833.270)	9.894.920.250
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.533.242.063)	(1.894.080.366)
-	Chi phí lãi vay	06	646.821.917	380.625.000
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(7.001.583.566)	(6.835.151.864)
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	70.827.298.983	55.675.958.152
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	7.462.966.914	26.064.041.673
-	Tăng, giảm các khoản phải trả ( Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(39.820.005.090)	(94.228.648.864)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	7.200.000.000	7.200.000.000
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		
-	Tiền lãi vay đã trả	14	(646.821.917)	(380.625.000)
-	Thuế TNDN đã nộp	15	(71.842.959)	
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	8.066.239	139.684.927
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	37.958.078.604	(12.364.740.976)
<b>II</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(11.500.000.000)	(88.000.000.000)
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	55.500.000.000	83.000.000.000
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(70.197.400.000)	
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.533.242.063	1.894.080.366
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.664.157.937)	(3.105.919.634)

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

<b>III</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		
2	Tiền chi trả vốn góp cho các CSH mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32		
3	Tiền thu từ đi vay	33	300.000.000	15.000.000.000
4	Tiền trả nợ gốc vay	34	(15.300.000.000)	(300.000.000)
5	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(15.000.000.000)</b>	<b>14.700.000.000</b>
<b>IV</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỶ (20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(1.706.079.333)</b>	<b>(770.660.610)</b>
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.995.285.874	2.765.946.484
	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	
2	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	289.206.541	1.995.285.874

TP. HCM, ngày 23 tháng 05 năm 2022

Kế toán trưởng



*Nguyễn Thị Hương*

Tổng Giám Đốc



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Chí Tân*

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

**Năm 2021**

### **I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

#### **1- Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ Phần SPI được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 2801330959; cấp ngày 13 tháng 04 năm 2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 07 tháng 10 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Khai thác, Sản xuất, Thương mại và Xây dựng.

3- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Thực hiện theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Luật Doanh nghiệp hiện hành

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

#### **5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến BCTC.**

Trong năm Công ty thực hiện việc sắp xếp lại hoạt động Công ty (bao gồm các công việc thu hồi nợ, xử lý hàng tồn kho và các công việc khác) đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Do dịch Covid-19 bùng phát, thực hiện lệnh giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ, Công ty đã phải ngưng hoạt động trong một thời gian dài nên đã làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, dẫn đến Doanh thu của Công ty giảm đáng kể so với các năm trước.

#### **6. Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có một văn phòng, một địa điểm kinh doanh và một Công ty con.

#### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối kỳ.

### **II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

1. Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở của kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

#### **2- Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà



mức đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### **IV. Các chính sách, nguyên tắc kế toán áp dụng**

##### **1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

###### **- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng**

Là chi tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

###### **- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền**

Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

###### **- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại.

##### **2- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác gồm các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư góp vốn khác với mục đích nắm giữ lâu dài.

###### **Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính**

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán doanh nghiệp đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh;

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Là khoản dự phòng tổn thất do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư (công ty con, liên doanh, liên kết) bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

+ Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

+ Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty không phát sinh dự phòng đầu tư tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

### 3- Nguyên tắc ghi nhận Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều các khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch.

*Dự phòng nợ phải thu khó đòi:* các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 4- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

#### - Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

#### - Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp: bình quân gia quyền.

#### - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

#### - Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là giá trị ước tính phần tổn thất do vật tư, hàng hóa bị giảm giá, hư hỏng, mất trong hoạt động kinh doanh.



**5- Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định****- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

**- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	Hết khấu hao
- Máy móc, thiết bị	Hết khấu hao
- Phương tiện vận tải	Hết khấu hao
- Thiết bị văn phòng	Hết khấu hao
- Tài sản cố định vô hình	Hết khấu hao

**6- Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Chi phí thành lập
- Chi phí trước hoạt động, chi phí chuẩn bị sản xuất;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

**Phân loại:**

- *Chi phí trả trước ngắn hạn:* Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- *Chi phí trả trước dài hạn:* Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ



có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

#### **7- Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

#### **8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### **9- Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuế tài chính**

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuế tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuế tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuế tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

#### **10- Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay**



## CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

### 11- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

#### *Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối*

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* Nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

### 12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **Doanh thu hoạt động tài chính**

## CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

### 13- Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

### 14- Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### 15- Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

### 16- Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

### **17. Chi phí khác**

Phân ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

Các khoản chi phí không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

### **18- Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

### **19- Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

### **20- Công cụ tài chính**

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

### **21- Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, CP thuế TNDN hoãn lại**

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán****01- TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	210.101.758	1.963.854.491
- Tiền gửi ngân hàng bằng VND	79.104.783	31.431.383
<b>Cộng</b>	<b>289.206.541</b>	<b>1.995.285.874</b>

**02- PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Hải Sơn	-	824.695.500
- Công ty CP Thạch Phát Phú Thọ	-	981.973.400
- Công ty CP Phân Bón Hasco	-	5.993.256.000
- Công ty CP Sao Hoàng Gia	-	124.352.000
- Công ty TNHH TM Hưng Lợi	-	1.251.110.000
- Công ty CP Thương mại Xây dựng Trần Huy	7.021.325.300	13.434.335
- Công ty TNHH Thương mại Vĩnh Đạt	-	1.942.000
- Công ty TNHH MTV SX TM Dịch vụ Thành Gia	-	32.983.067.500
- Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư XNK Thiên Ý	-	967.052.400
- Các khách hàng khác	7.700.000	5.882.900.300
<b>Cộng</b>	<b>7.029.025.300</b>	<b>49.023.783.438</b>

**03- TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty CP Chứng Khoán Đại Dương	70.011.000	70.011.000
- Công ty CP Thương mại Thúy Nguyễn	-	1.838.342.300
- Công ty Cp Đầu tư và TM VNT	33.900.000	33.900.000
- Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp VNI	-	3.356.981.566
- Công ty TNHH MTV Phi Thuyền	-	2.921.510.130
- Các khách hàng khác	68.500.000	1.362.708.530
<b>Cộng</b>	<b>172.411.000</b>	<b>9.583.453.526</b>

**04- PHẢI THU VÉ CHO VAY NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Nguyễn Duy Hưng (a)	-	12.000.000.000
- Đỗ Xuân Thái (b)	-	10.000.000.000
- Hoàng Anh Tuấn (c)	-	14.000.000.000
- Nguyễn Thị Bích (d)	-	8.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>44.000.000.000</b>

(a) Đây là khoản Công ty cho cá nhân vay được thực hiện theo hợp đồng vay số 29.12-3/2020 ngày 29 tháng 12 năm 2020, hợp đồng được ký kết giữa Ông Nguyễn Duy Hưng và Công ty Cổ phần SPI, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,5% / năm tính từ ngày nhận tiền vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

- (b) Đây là khoản Công ty cho cá nhân vay được thực hiện theo hợp đồng vay số 29.12-2/2020 ngày 29 tháng 12 năm 2020, hợp đồng được ký kết giữa Ông Đỗ Xuân Thái và Công ty Cổ phần SPI, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7.5% / năm tính từ ngày nhận tiền vay.
- (c) Đây là khoản Công ty cho cá nhân vay được thực hiện theo hợp đồng vay số 29.12-1/2020 ngày 29 tháng 12 năm 2020, hợp đồng được ký kết giữa Ông Hoàng Anh Tuấn và Công ty Cổ phần SPI, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7.5% / năm tính từ ngày nhận tiền vay.
- (d) Đây là khoản Công ty cho cá nhân vay được thực hiện theo hợp đồng vay số 29.12-4/2020 ngày 29 tháng 12 năm 2020, hợp đồng được ký kết giữa Bà Nguyễn Thị Bích và Công ty Cổ phần SPI, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7.5% / năm tính từ ngày nhận tiền vay.

Đến ngày 31/12/2021 các khoản tiền cho vay đã được Công ty tất toán thu hồi để sử dụng vào hoạt động kinh doanh khác.

**05- PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số dự phòng	Giá trị	Số dự phòng
- Phải thu tạm ứng (TK 141)	-	-	16.300.535.366	-
- Trần Văn Bàu	273.947.556	-	1.162.045.926	-
- Bùi Thúy Mai Hồng	-	-	2.243.000.000	-
- Hoàng Anh Tuấn	10.135.417	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>284.082.973</b>	<b>-</b>	<b>19.705.581.292</b>	<b>-</b>

**06- NỢ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số dự phòng	Giá trị	Số dự phòng
Công ty TNHH DVTM và ĐT Phương Nam			20.000.000	20.000.000
Công ty TNHH Hải Sơn			824.695.500	824.695.500
Công ty CP Phân bón HASCO			5.993.256.000	5.993.256.000
Công ty TNHH Thương mại Hưng Lợi			1.251.110.000	1.251.110.000
Công ty TMDV Triệu Phát			7.700.000	7.700.000
Công ty TNHH MTV SXTMDV Thành Gia			32.983.067.500	4.046.071.770
	-	-	<b>41.079.829.000</b>	<b>12.142.833.270</b>

**07- HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Chi phí SXKD dở dang	-	-	1.619.979.522	-
- Hàng hóa	21.245.921.761	-	27.088.909.153	-
<b>Cộng</b>	<b>21.245.921.761</b>	<b>-</b>	<b>28.708.888.675</b>	<b>-</b>

**08- TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số dự phòng	Giá trị	Số dự phòng
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ				8.066.239
- Thuế TNDN nộp thừa			18.971.505	-
<b>Cộng</b>			<b>18.971.505</b>	<b>8.066.239</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

**09- TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HƯỚNG HÌNH**

Chỉ tiêu	Nhà cửa - Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>					
1. Số dư đầu năm	7.947.188.000	4.920.899.091	698.342.000	199.740.909	13.766.170.000
2. Số tăng trong năm	-	-	-	-	-
- Mua sắm mới					
- Tăng do đầu tư XD/CB hoàn thành					
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Giảm do thanh lý					
4. Số dư cuối năm	7.947.188.000	4.920.899.091	698.342.000	199.740.909	13.766.170.000
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
1. Số dư đầu năm	7.661.031.736	4.920.899.091	698.342.000	199.740.909	13.480.013.736
2. Số tăng trong năm	286.156.264	-	-	-	286.156.264
- Khấu hao trong năm	286.156.264				286.156.264
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
- Giảm do thanh lý					
4. Số dư cuối năm	7.947.188.000	4.920.899.091	698.342.000	199.740.909	13.766.170.000
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH</b>					
1. Tại ngày đầu năm	286.156.264	-	-	-	286.156.264
2. Tại ngày cuối năm	-	-	-	-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

**10- TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Chỉ tiêu	Quyền khai thác mỏ đá	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số dư đầu năm	200.000.000	200.000.000
2. Số tăng trong năm	-	-
- Mua sắm mới	-	-
- Tăng do đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-
3. Số giảm trong năm	-	-
- Giảm do thanh lý	-	-
4. Số dư cuối năm	200.000.000	200.000.000
<b>II. Giá trị còn lại</b>		
1. Số dư đầu năm	200.000.000	200.000.000
2. Số tăng trong năm	-	-
- Khấu hao trong năm	-	-
3. Số giảm trong năm	-	-
- Giảm do thanh lý	-	-
4. Số dư cuối năm	200.000.000	200.000.000
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ HHH</b>		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

**11- CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN****a/ Đầu tư vào Công ty con**

Tên đơn vị	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty TNHH MTV Môi trường Quốc Bảo	40.000.000.000		40.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>-</b>

**b/ Đầu tư vào đơn vị khác**

Tên đơn vị	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty CP Cam Ranh Rivera Resort (*)	70.197.400.000			
<b>Cộng</b>	<b>70.197.400.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*)

Khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty được thực hiện theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 24.06/2021/SPI/BB-HDQT ngày 24/06/2021 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 24.06/2021/SPI/NQ-HDQT ngày 24/06/2021 về việc đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Cam Ranh Rivera Resort

Hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 03/2021/HDCNCP-RIVIERA ngày 28/06/2021, số lượng cổ phần Công ty mua là: 5.399.800 cổ phần

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

**12- CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Lợi thế thương mại (*)	27.140.697.420	34.340.697.420
<b>Cộng</b>	<b>27.140.697.420</b>	<b>34.340.697.420</b>

(\*) Đây là Khoản giá trị lợi thế thương mại được ghi nhận và hạch toán từ năm 2013, 2014 do việc hoán đổi cổ phiếu để đầu tư vào Công ty con (Hiện là "Công ty TNHH MTV Môi Trường Quốc Bảo"). Giá trị phân bổ vào chi phí Công ty thực hiện theo giá trị ghi sổ ban đầu tương ứng với số năm được phân bổ theo quy định.

**13- PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng & XNK Tuấn Thà	-	-	9.894.265.000	9.894.265.000
- Công ty TNHH Nông sản Bình Định	7.286.000.000	7.286.000.000	7.286.000.000	7.286.000.000
- Công ty Cp KD - TM Song Phúc	-	-	76.551.710	76.551.710
- Công ty Cp Đầu tư XDTM và XNK Sài Gòn	-	-	2.385.487.872	2.385.487.872
- Công ty TNHH Nam Phúc Điện	1.125.653.286	1.125.653.286	-	-
- Công ty TNHH TM Điện tử Tin Phát	-	-	11.330.310.261	11.330.310.261
- Công ty TNHH TM Minh An Sài Gòn	-	-	691.558.251	691.558.251
- Các khách hàng khác	1.286.324.005	1.286.324.005	7.988.968.121	7.988.968.121
<b>Cộng</b>	<b>9.697.977.291</b>	<b>9.697.977.291</b>	<b>39.653.141.215</b>	<b>39.653.141.215</b>

**14- NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Quốc Tế Anh Quân	-	3.261.161.200
Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp VNI	-	3.491.097.000
Công ty TNHH Thủy Linh Sơn	-	1.997.390.500
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phương Nhi	-	200.000.000
Công ty TNHH TM Dược phẩm Y Khoa	-	794.375.000
Các khách hàng khác	-	623.640.610
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>10.367.664.310</b>

**15- CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước các khoản phát sinh theo hợp đồng	70.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>70.000.000</b>	<b>-</b>

**16- PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bảo hiểm xã hội	8.509.500	30.088.160
<b>Cộng</b>	<b>8.509.500</b>	<b>30.088.160</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

**17- THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ, PHẢI THU NHÀ NƯỚC NƯỚC**

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT đầu ra phải nộp		70.436.686	634.008.190	633.568.776	-	70.876.100
Thuế thu nhập doanh nghiệp		52.871.454		71.842.959	18.971.505	-
Thuế thu nhập cá nhân			7.655.117	6.855.117	-	800.000
Thuế khác (Thuế môn bài)			3.000.000	3.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>123.308.140</b>	<b>644.663.307</b>	<b>715.266.852</b>	<b>18.971.505</b>	<b>71.676.100</b>

**Ghi chú:**

- Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do đó số thuế trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo Quyết định của Cơ quan thuế khi thực hiện việc quyết toán thuế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

**18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

Đơn vị tính: VND

Đối tượng vay	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Nguyễn Thị Kim Oanh	18.1	-		3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
- Huỳnh Thị Thủy	18.2	-		5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
- Lê Thanh Tịnh	18.3	-		7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
- Nguyễn Tiến Trung		-	300.000.000	300.000.000		
<b>Cộng</b>		-	<b>300.000.000</b>	<b>15.300.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>

18.1 Đây là khoản vay thực hiện theo hợp đồng vay được ký ngày 01/10/2020 giữa Công ty Cổ phần SPI và bà Nguyễn Thị Kim Oanh với các điều khoản:  
Số tiền vay: 3.000.000.000

Lãi suất: 10% / năm (không thay đổi trong thời hạn hợp đồng)

Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

**Đến thời điểm ngày 31/12/2021 khoản vay đã được tất toán**

18.2 Đây là khoản vay thực hiện theo hợp đồng vay được ký ngày 01/10/2020 giữa Công ty Cổ phần SPI và bà Huỳnh Thị Thủy với các điều khoản:  
Số tiền vay: 5.000.000.000

Lãi suất: 10% / năm (không thay đổi trong thời hạn hợp đồng)

Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

**Đến thời điểm ngày 31/12/2021 khoản vay đã được tất toán**

18.3 Đây là khoản vay thực hiện theo hợp đồng vay được ký ngày 01/10/2020 giữa Công ty Cổ phần SPI và bà Lê Thanh Tịnh với các điều khoản:  
Số tiền vay: 7.000.000.000

Lãi suất: 10% / năm (không thay đổi trong thời hạn hợp đồng)

Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

**Đến thời điểm ngày 31/12/2021 khoản vay đã được tất toán**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4
<b>Số dư đầu năm trước 1/1/2020</b>	<b>168.150.000.000</b>	<b>451.161.049</b>	<b>(2.922.588.446)</b>	<b>165.678.572.603</b>
Tăng vốn trong năm trước				-
Lãi trong năm trước			(15.494.081.987)	(15.494.081.987)
Tăng khác				-
Giảm vốn trong năm trước				-
Lỗ trong năm trước				-
Giảm khác				-
<b>Số dư đầu năm nay 1/1/2021</b>	<b>168.150.000.000</b>	<b>451.161.049</b>	<b>(18.416.670.433)</b>	<b>150.184.490.616</b>
Tăng vốn trong năm nay				-
Lãi trong năm nay			5.741.513.586	5.741.513.586
Tăng khác				-
Giảm vốn trong năm nay				-
Lỗ trong năm nay				-
Giảm khác				-
<b>Số dư cuối năm nay 31/12/2021</b>	<b>168.150.000.000</b>	<b>451.161.049</b>	<b>(12.675.156.847)</b>	<b>155.926.004.202</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vốn góp của các cổ đông	168.150.000.000	168.150.000.000
<b>Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>168.150.000.000</b>	<b>168.150.000.000</b>
<b>c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức</b>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	168.150.000.000	168.150.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		
+ Vốn góp giảm trong kỳ		-
+ Vốn góp cuối kỳ	168.150.000.000	168.150.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
<b>d. Cổ phiếu</b>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.815.000	16.815.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	16.815.000	16.815.000
+ Cổ phiếu phổ thông	16.815.000	16.815.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.815.000	16.815.000
+ Cổ phiếu phổ thông	16.815.000	16.815.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
<i>* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/cp (Mười ngàn đồng / cổ phiếu).</i>		
<b>d. Cổ tức</b>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi		
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận		
<b>Ghi chú:</b> Lợi nhuận kinh doanh của năm 2021 Đại hội đồng cổ đông chưa công bố chia cổ tức.		
<b>e. Các quỹ của doanh nghiệp</b>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	451.161.049	451.161.049

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

<b>20- CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng số tiền thuế tối thiểu trong tương lai của TS không hủy nga	-	-
Tài sản nhận giữ hộ	-	-
Ngoại tệ các loại	-	-
Nợ khó đòi đã xử lý	-	-

Ghi chú: Công ty không có tài sản ngoài bảng

**VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

<b>01- DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CCDV</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Doanh thu bán hàng và dịch vụ	16.150.112.674	120.116.781.767
<b>Cộng</b>	<b>16.150.112.674</b>	<b>120.116.781.767</b>

<b>02- GIÁ VỐN HÀNG BÁN</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Giá vốn hàng bán và dịch vụ	15.405.047.428	119.338.561.428
<b>Cộng</b>	<b>15.405.047.428</b>	<b>119.338.561.428</b>

<b>03- DOANH THU TÀI CHÍNH</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Lãi tiền gửi Ngân hàng	92.949	330.366
- Thu lãi từ cho vay cá nhân	1.533.149.114	1.893.750.000
<b>Cộng</b>	<b>1.533.242.063</b>	<b>1.894.080.366</b>

<b>04- CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chi phí lãi vay cá nhân	646.821.917	380.625.000
- Chi phí tài chính khác	5.269.025	
<b>Cộng</b>	<b>652.090.942</b>	<b>380.625.000</b>

<b>05- CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chi phí bán hàng khác		267.858.907
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>267.858.907</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY**

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

**06- CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	885.365.067	303.365.544
- Thuế, phí, lệ phí	4.800.000	3.000.000
- Trích lập/Hoàn nhập dự phòng các khoản công nợ khó đòi	(12.142.833.270)	9.894.920.250
- Chi phí phân bổ	7.200.000.000	7.200.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	245.000.000	73.588.000
- Chi phí bằng tiền khác	25.960.136	43.024.991
<b>Cộng</b>	<b>(3.781.708.067)</b>	<b>17.517.898.785</b>

**07- THU NHẬP KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập về các khoản không phải trả	2.245.034.088	-
<b>Cộng</b>	<b>2.245.034.088</b>	<b>-</b>

**08- CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí xử lý tài sản dở dang	1.906.135.786	-
- Các khoản chi phí khác	5.309.150	-
<b>Cộng</b>	<b>1.911.444.936</b>	<b>-</b>

**09- CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu (Gồm cả giá vốn thương mại)	15.405.047.428	119.338.561.428
Chi phí nhân công	885.365.067	303.365.544
Chi phí khấu hao TSCĐ	286.156.264	277.465.239
Chi phí phân bổ	7.200.000.000	7.200.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	245.000.000	341.446.907
Chi phí bằng tiền khác	25.960.136	43.024.991
<b>Cộng</b>	<b>24.047.528.895</b>	<b>127.503.864.109</b>

**10- THUẾ TNDN PHẢI NỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ**

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.741.513.586	(15.494.081.987)
- Các khoản điều chỉnh Tăng hoặc Giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	(5.741.513.586)	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng (Chi phí không hợp lý)		
+ Các khoản điều chỉnh giảm (Chuyển lỗ (*))	(5.741.513.586)	
- Tổng thu nhập chịu thuế	-	(15.494.081.987)

## CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Số thuế TNDN được giảm 30%	-	
- Số thuế TNDN phải nộp	-	-
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>5.741.513.586</u>	<u>(15.494.081.987)</u>

(\*) Đây là khoản lỗ lũy kế của các năm trước, Công ty thực hiện ghi nhận chuyển lỗ theo luật thuế thu nhập Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Việc chuyển lỗ này sẽ được cơ quan thuế thực hiện kiểm tra khi thực hiện kiểm tra thuế tại đơn vị.

## VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

<b>01- Tiền chi và thu hồi khoản cho vay, mua các công cụ nợ của</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Tiền chi cho các khoản cho vay đối tượng cá nhân	(11.500.000.000)	(88.000.000.000)
- Tiền thu về từ các khoản cho vay đối tượng cá nhân	55.500.000.000	83.000.000.000
<b>02- Các khoản đi vay và trả nợ vay với các đối tượng cá nhân</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Tiền thu từ đi vay	300.000.000	15.300.000.000
- Tiền trả nợ gốc vay	(15.300.000.000)	(300.000.000)

## VIII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 01- Thông tin về các bên liên quan

a/ Bên liên quan là các thành viên quản lý

Bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát

Các giao dịch với các bên có liên quan

Các bên liên quan	Nội dung	Số tiền
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán	- Lương và các khoản phụ cấp	202.921.722

Các khoản chi cho Ban lãnh đạo Công ty cũng được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

b/ Bên liên quan là pháp nhân

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tỷ lệ
Công ty TNHH MTV Môi trường Quốc Bảo	Công ty con	100%

Các giao dịch về mua bán hàng hóa với các bên có liên quan trong năm 2021: Không có

**02- Thông tin về Báo cáo bộ phận**

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn một trong các điều kiện theo lĩnh vực kinh doanh hay theo vị trí địa lý theo quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính.

**03- Thông tin về hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.



**04- Số liệu so sánh**

- Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam AASCS kiểm toán.

**05- Thông tin khác**

- Khoản đầu tư vào Công ty CP Cam Ranh Rivera Resort thực hiện theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 24.06/2021/SPI/BB-HĐQT ngày 24/06/2021 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 24.06/2021/SPI/NQ-HĐQT ngày 24/06/2021. Theo biên bản Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 02/BB-DHDCĐ-SP/2021 ngày 25/08/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-DHDCĐ/SPI-2021 ngày 25/08/2021, Công ty vẫn đang có kế hoạch đầu tư để nâng tỷ lệ sở hữu vào Công ty CP Cam Ranh Rivera Resort. Như vậy khoản đầu tư của Công ty là đang theo kế hoạch đầu tư dài hạn nên Ban lãnh đạo Công ty chưa phải xem xét đánh giá đến giá trị tổn thất để lập dự phòng hay khoản Cỏ tức trong giai đoạn đầu tư theo kế hoạch dài hạn của Hội đồng quản trị;
- Do dịch Covid-19 bùng phát, thực hiện lệnh giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ, Công ty đã phải ngưng hoạt động trong một thời gian dài, nên đã làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, dẫn đến Doanh thu của Công ty giảm so với các năm trước;
- Hội Đồng quản trị của Công ty đang trong giai đoạn thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp kế hoạch kinh doanh, thực hiện các khoản đầu tư mới, tất toán thu hồi toàn bộ các khoản cho vay, tập trung dồn sức thu hồi các khoản phải thu của khách hàng và các khoản tạm ứng cá nhân. Dùng các khoản tiền thu hồi để trả nợ cho các nhà cung cấp của Công ty nên Tổng tài sản giảm so với năm trước;

## CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Tp. HCM

- Số liệu kế toán ghi nhận và thực hiện theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được áp dụng theo luật thuế, số thuế phải nộp cuối cùng sẽ được cơ quan thuế quyết định khi kiểm tra quyết toán thuế.

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Hương

TP. HCM ngày 18 tháng 05 năm 2022

  
Tổng Giám Đốc  
  
CÔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Chí Tân